

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số 020371604

Họ tên: UÔNG THỊ SOAN

1917

Thường trú,

Hà Sơn Bình.

Nơi thường trú 453/133 Ngõ-Và

Thị trấn Hồ Chí Minh.

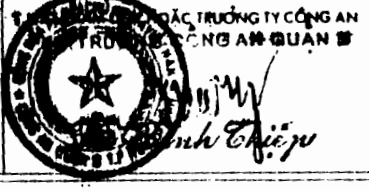
họ tên: **Xinh**

Tôn giáo: **Thiên chúa**

ĐẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

Nốt ruồi cách 2cm
trên trước mép trái

Năm 20 tháng 12 năm 1978



Thị
Thị
Thị

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Socialist Republic of Viet Nam

Bộ Ngoại giao nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam yêu cầu các nhà chức trách có thẩm quyền của Việt Nam và các nước cho phép người mang hộ chiếu này được đi lại dễ dàng và được tạo mọi sự giúp đỡ và bảo vệ cần thiết.

The Ministry of Foreign Affairs of the Socialist Republic of Vietnam requests the competent authorities of Vietnam and of other countries to allow this passport bearer to pass freely and afford assistance and protection in case of need.



HỘ CHIẾU
Passport

Số
Nº PT 41894/91-DC

Họ và tên Full name

UÔNG THỊ ĐOÀN

Ngày sinh Date of birth

10/1/7

Nơi sinh Place of birth

Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở Domicile

Tp. Hồ Chí Minh

Nghề nghiệp Occupation

Chiều cao Height

Vết tích đặc biệt khác Other particular signs



Ảnh và chữ ký người mang hộ chiếu
Photo and signature of the passport bearer

BỊ CHỮ — REMARKS

THỊ THỰC — VISAS

THỊ THỰC XUẤT CẢNH

Số 41891-XC

Hàng Chi Loan

Sở Cảnh sát Quốc gia (S. 1)

Quân (S. 1) T. 1/1

T. 1/1 25. 4. 1992

H. 1/1 25. 4. 1991

CỤC AN T. XUẤT NHẬP C. V. N.

T. 1/1 25. 4. 1991



Hộ chiếu này có giá trị đến ngày

This passport is valid up to

25 10 1996

Người mang hộ chiếu này được phép đi đến

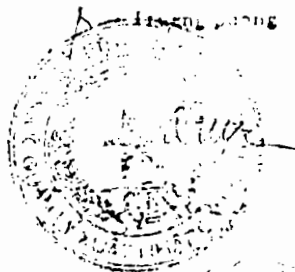
This passport bearer is allowed to travel to

TẤT CẢ CÁC NƯỚC

ALL COUNTRIES

Cấp tại Hà Nội ngày 25 tháng 10 năm 1991

Issued at on
CỤC QUẢN LÝ VISA VÀ HỘ CHIẾU



RÊ EM CÙNG ĐI VỚI NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU
CHILDREN ACCOMPANYING THE PASSPORT BEARER

1

Họ và tên Full name

Ngày sinh Date of birth

Nơi sinh Place of birth

2

Họ và tên Full name

Ngày sinh Date of birth

Nơi sinh Place of birth

3

Họ và tên Full name

Ngày sinh Date of birth

Nơi sinh Place of birth

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH



SỔ HỘ KHẨU
GIA ĐÌNH

Họ và tên chủ hộ... LIÔNG THỊ ĐOÀN
Số hộ... 453/133
Đường phố, ấp... LÊ VĂN SỸ
Phường, xã, thị trấn... 12
Quận, huyện... ĐA

SỐ 020026809

NK3a

NHỮNG ĐIỀU CẦN CHÚ Ý:

1- Sổ hộ khẩu do Bộ Nội vụ ban hành, không cơ quan, đơn vị nào được tùy tiện sửa đổi mẫu.

2- Khi có sự thay đổi về nhân hộ khẩu trong hộ, thì chủ hộ hoặc người trong hộ phải đến cơ quan đăng ký hộ khẩu làm thủ tục theo qui định. Ngoài cơ quan đăng ký hộ khẩu không ai được tự ý điều chỉnh số.

3- Nghiêm cấm làm giả, tẩy xóa, sửa chữa, cho mượn, mua bán, đổi chác, thế chấp, v.v. sổ hộ khẩu.

4- Khi mất, hư hỏng sổ hộ khẩu, chủ hộ hoặc người trong hộ phải báo ngay cho Công an Phường, Xã, Thị trấn nơi thường trú biết.

5- Chủ hộ hoặc người trong hộ có trách nhiệm xuất trình sổ hộ khẩu gia đình khi cán bộ có thẩm quyền kiểm tra.

NK4. 331351

THAY ĐỔI, ĐÍNH CHÍNH KHÁC

Nội dung

.....
.....
.....
.....
.....

Ngày..... tháng..... năm.....

Nội dung

.....
.....
.....
.....
.....

Ngày..... tháng..... năm.....

020026809

- Họ và tên: LÊ THỊ THỊNH GIỮ
 - Biệt danh (Tên thường gọi):
 - Ngày tháng năm sinh: 21.12.1952 Nam/Nữ: Nữ
 - Nơi sinh: TRƯỜNG CẤP 3 ĐÔNG HẢI QUẢNG
 - Nguyên quán: TRƯỜNG CẤP 3 ĐÔNG HẢI QUẢNG
 - Dân tộc: Kinh Tôn giáo: TRÌNH CHÁNH
 - Nghề nghiệp:
 - Nơi làm việc:
 - Giấy CMND số: 020571607
 - Ngày cấp: 20/12/1978 Nơi cấp:
 - Ngày tháng năm đang ký thường trú: 01.10.1976
 - Nơi thường trú trước khi chuyển đến: KH. CH. 5

Ngày 24 tháng 10 năm 1995

Phó trưởng công an quận

Phân tá

Chuyển đi ngày
 Nơi chuyển đến
 Lý do khác

020026809

- Họ và tên: LÊ CHÍNH ĐỨC
 - Biệt danh (Tên thường gọi):
 - Ngày tháng năm sinh: 21.8.1953 Nam/Nữ: Nam
 - Nơi sinh: PHƯỜNG KH. 11 TP. HỒ CHÍ MINH
 - Nguyên quán: TRƯỜNG CẤP 3 ĐÔNG HẢI QUẢNG
 - Dân tộc: Kinh Tôn giáo: TRÌNH CHÁNH
 - Nghề nghiệp:
 - Nơi làm việc:
 - Giấy CMND số: 020571605
 - Ngày cấp: 20.12.1978 Nơi cấp:
 - Ngày tháng năm đang ký thường trú: 01.10.1976
 - Nơi thường trú trước khi chuyển đến: KH. CH. 5

Ngày 24 tháng 10 năm 1995

Phó trưởng công an quận

Phân tá

Chuyển đi ngày
 Nơi chuyển đến
 Lý do khác

020026809

- Họ và tên LÊ TRUNG TÍN
 - Biệt danh (Tên thường gọi)
 - Ngày tháng năm sinh 28.12.1946 Nam/Nữ Nam
 - Nơi sinh Thị trấn Cờ Đỏ - Huyện Cờ Đỏ - Tỉnh Cần Thơ
 - Nguyên quán Thị trấn Cờ Đỏ - Huyện Cờ Đỏ - Tỉnh Cần Thơ
 - Dân tộc Kinh Tôn giáo Thích Ca Mâu Ni
 - Nghề nghiệp
 - Nơi làm việc
 - Giấy CMND số 022673419
 - Ngày cấp 16.6.1989 Nơi cấp
 - Ngày tháng năm đăng ký thường trú 15.6.1989
 - Nơi thường trú trước khi chuyển đến Tu. V. 2

Ngày 14 tháng 10 năm 1995

Thị trấn Cờ Đỏ - Huyện Cờ Đỏ - Tỉnh Cần Thơ

Họ và tên Trần Văn Thanh

Chuyển đi ngày
 Nơi chuyển đến
 Lý do khác

020026809

- Họ và tên UÔNG THỊ ĐOÀN
 - Biệt danh (Tên thường gọi)
 - Ngày tháng năm sinh 15.8.1917 Nam/Nữ Nữ
 - Nơi sinh Thị trấn Cờ Đỏ - Huyện Cờ Đỏ - Tỉnh Cần Thơ
 - Nguyên quán Thị trấn Cờ Đỏ - Huyện Cờ Đỏ - Tỉnh Cần Thơ
 - Dân tộc Kinh Tôn giáo Thích Ca Mâu Ni
 - Nghề nghiệp
 - Nơi làm việc
 - Giấy CMND số 020571604
 - Ngày cấp 20.12.1978 Nơi cấp
 - Ngày tháng năm đăng ký thường trú 01.10.1976
 - Nơi thường trú trước khi chuyển đến Tu. V. 2

Ngày 24 tháng 10 năm 1995

Thị trấn Cờ Đỏ - Huyện Cờ Đỏ - Tỉnh Cần Thơ

Họ và tên Trần Văn Thanh

Chuyển đi ngày
 Nơi chuyển đến
 Lý do khác

020026809

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

BỘ TƯ-PHÁP

Sở Tư-Pháp Nam-Việt

TÒA HÒA-GIẢI
SAIGON

Lục sao y theo bốn chánh để tại phòng Lục-sư Tòa Hòa-giải Saig

Ngày 21 tháng 11 năm 1956

GIẤY THẺ VÌ HÔN THỦ CHO

LE XUAN QUANG và UONG THI DOAN

Năm một ngàn chín trăm năm mươi sáu ngày 21 tháng 11, hồi 10 giờ
Trước mặt chúng tôi là HUYNH KHAC DUNG Chánh-Án Tòa Hòa-Giải
Đô-thành Saigon — Cholon, tại văn phòng chúng tôi, 115, Đại lộ Nguyễn-Huệ, có
Lục sư NGUYEN KIM PHONG giúp việc

ĐÃ ĐẾN HẬU:

- 10) LE THI HANH, buôn bán, ở quê, ngụ tại Mai Bui Phat, Saigon,
căn cước số B.052940, Saigon;
- 20) NGUYEN THI NHAM, ở quê, ngụ tại 10/10 Le Xuan Quang
Hoi, Saigon, căn cước số B.021524, Saigon;
- 30) LE TRUNG CHINH, Đạo học, ở quê, ngụ tại Trại Vuon Khoai, Saigon;
căn cước số A054985 Saigon;

Những nhân chứng này đã tuyên thệ và khai quả quyết biết chắc tên
LE XUAN QUANG sanh ngày 4 tháng 3 năm 1916 tại làng Hà Hoi, Hà
đông, con của LE TRUNG NGHIEM và LE THI QUY -

Và tên UONG THI DOAN sanh ngày 1 tháng 2 năm 1917 tại làng
Hà hoi, Hà đông, con của UONG DINH HANH và NGUYEN THI HOE -

Và biết hai đảng có làm hôn thủ bực nhứt ngày 20 tháng 10 năm 1936
tại làng Hà Hoi, Hà đông -

Và duyên cớ mà y không có thể xin sao lục hôn thủ được, là vì
su giao thông bị gián đoạn -

Mấy người chứng đã xác nhận như trên đây, nên tôi phát giấy thẻ vì hôn thủ
này cho tên **LE XUAN QUANG và UONG THI DOAN** -
để xin việc làm -

tuần chiếu theo nghị-định ngày 17 tháng 11 năm 1947 của Thủ-Tướng Chánh-Phủ
Lâm-Thời Nam-phần Việt-Nam. Các điều 363 và tiếp theo của bộ hình luật canh cải
phạt tội nguy chứng về việc hộ từ 2 đến 5 năm tù và phạt bạc từ 50 đến 2.000 quan
đã được đọc cho các người chứng và nguyên đơn nghe.

Và các nhân chứng có ký tên với tôi và viên Lục-sư sau khi đọc lại,

Ký tên: HUYNH KHAC DUNG NG KIM PHONG LE THI HANH
NGUYEN THI NHAM LE TRUNG CHINH -

Dưới có ghi: Đóng bích phần tại phòng ba Saigon.

Ngày 1 tháng 12 năm 1956 quyền 96, 20 72, số 1 - Thi

Ký tên: PHAM VAN TEO -

Lục sao y,

K.T. Chánh Lục-sư,

Giá tiền

Sao lục 1\$50

Biên lai 0. 50

Cộng 2\$00

L.S. NGUYEN KIM PHONG

BỘ NỘI VỤ
SỐ 236/71-77

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Tp Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 05 năm 1977



BIẤY CHỨNG NHẬN
CỤC HỒ SƠ NGHIỆP VỤ CẢNH SÁT NHÂN DÂN (BỘ NỘI VỤ)

Xác nhận (Chí): **LÊ TRUNG TÍN.**

Sinh năm: 19 15 Tại: *Hà Đông.*

Tên quân: 453/155 *Lê Văn Tý, Phường 12, Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh.*

Cấp độ: *Quân đội Việt Nam.*

Ngày vào trại: 15 09. 1967.

Đón nhận: *Đáp ứng các điều kiện.*

Hội đồng quyết định tha số: 04. DD ngày 23 tháng 05 năm 1977,
của BỘ NỘI VỤ.

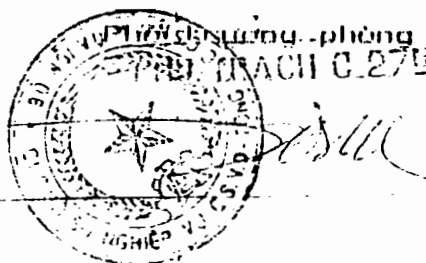
Tên của lao *Đang vắng mặt* đã cấp "BỘY BỎ CHAI"

Số: 453/155. Ngày 15 tháng 05 năm 1977.

Địa chỉ tha về: *Nhà trường Hồng Dông - Hồng Liên Sơn.*

Thời gian quản chế:

TH. QU. TRƯỞNG CỤC HSNVCSND



THE IMMIGRATION AND NATURALIZATION SERVICE
OF THE UNITED STATES OF AMERICA

Dear/Kính gửi LƯƠNG THỊ OANH: IV# / H35.218
(ODP applicant/Tên người đứng đơn)

- 1) ☐ We regret we are unable to approve your application for refugee resettlement admission to the United States.

To be resettled in the United States as a refugee, an applicant must meet the statutory definition of refugee contained in section 101(a)(42) of the Immigration and Nationality Act (INA), as amended. Refugee status can be approved only if the applicant establishes a credible claim of persecution or a well-founded fear of persecution on account of race, religion, nationality, membership in a particular social group, or political opinion. Additionally, all applicants for refugee status in the United States must establish that they are not precluded from entry into the United States under other sections of law.

During your interview with an officer of the United States Immigration and Naturalization Service (INS), your claim to having been persecuted or having a well-founded fear of persecution was reviewed. At that time, you were given the opportunity to present evidence, documentation, and/or an accumulation of detail through verbal testimony of the events or circumstances that support your claim of persecution or a well-founded fear of persecution. After carefully reviewing your account of these events and surrounding circumstances, it has been determined that you do not qualify for refugee status.

- 2) ☐ You may be eligible for Public Interest Parole (see attached letter).
- 3) ☐ We are unable to approve your application for resettlement in the United States under the Public Interest Parole program because you do not meet the criteria indicated below:

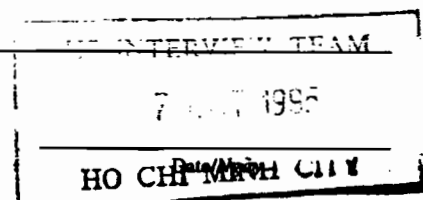
3a) ☐ Married sons and daughters (of former re-education camp detainees who are eligible as refugees) must have approved petitions filed on their behalf, or on behalf of their spouse, by a sibling or closer relation who is currently residing in the United States, who is willing to pay transportation costs, and who demonstrates that he/she has the financial ability to support the parolees to ensure they do not become public charges.

3b) ☐ Former US government or private company employees who are not eligible for refugee status may be considered for public interest parole only if they have siblings or closer relations currently residing in the United States who are willing to pay transportation costs and demonstrate that they have the financial ability to support the parolees to ensure they do not become public charges.

3c) ☐ Unmarried children of former US government or private company employees who are approved as Public Interest Parolees are allowed to accompany their parents to the United States only if the children are under the age of twenty-one.

3d) ☒ not last remaining family member, ineligible
for program

Officer of the US Immigration and Naturalization Service
Viên Chức Sở Di Trú Nhập Cư Và Nhập Tịch Hoa Kỳ



INS-1

SỔ DI TRÚ NHẬP CỬ VÀ NHẬP TỊCH HOA KỲ

- 1) Chúng tôi rất tiếc chúng tôi không thể chấp thuận đơn xin tị nạn tái định cư tại Hoa Kỳ của Ông/Bà được.

Để được tái định cư tại Hoa Kỳ như một người tị nạn, người nộp đơn phải hội đủ định nghĩa do luật pháp qui định về người tị nạn có trong điều khoản 101(a)(42) của Đạo Luật Di Trú Nhập Cư Và Nhập Tịch đã được bổ sung sửa đổi.

Diện tị nạn chỉ có thể được chấp thuận nếu người nộp đơn đưa ra những lời khai bị ngược đãi đáng tin cậy, hoặc những lo sợ bị ngược đãi thấy rõ, vì lý do chủng tộc, tôn giáo, quốc tịch, hội viên của những nhóm hội hợp đặc biệt, hoặc phát biểu ý kiến chính trị. Thêm vào đó, những người nộp đơn xin tị nạn ở Hoa Kỳ phải chứng minh không bị loại ra khỏi sự nhập cư Hoa Kỳ do những điều luật khác nữa.

Trong khi được phỏng vấn bởi viên chức Sổ Di Trú Nhập Cư Và Nhập Tịch (INS), những lời khai về sự ngược đãi và sự lo sợ bị ngược đãi thấy rõ đã được duyệt xét lại. Ngay lúc đó, Ông/Bà đã có cơ hội để đưa bằng chứng, tài liệu, và những chi tiết góp nhặt qua lời chứng về những sự kiện, hoặc hoàn cảnh để bổ túc thêm cho lời khai bị ngược đãi hoặc sự lo sợ bị ngược đãi thấy rõ.

Sau khi đã duyệt xét cẩn thận sự tường trình về những sự kiện và hoàn cảnh xung quanh, chúng tôi đã quyết định rằng Ông/Bà không hội đủ tiêu chuẩn tị nạn.

- 2) Ông/Bà đủ tiêu chuẩn theo diện Tam Dung Vì Công Ích (PIP) (coi thủ đính kèm).

- 3) Chúng tôi không thể chấp thuận đơn xin tái định cư vào Hoa Kỳ theo diện Tam Dung Vì Công Ích (PIP) bởi vì Ông/Bà không hội đủ tiêu chuẩn đã được chỉ dẫn sau đây:

3a) Con trai và con gái đã có gia đình (của cựu cải tạo viên đã được chấp thuận là người tị nạn) phải có đơn xin đã được chấp thuận do anh em hoặc thân nhân gần, hiện đang cư ngụ tại Hoa Kỳ nộp bảo lãnh cho họ hay cho vợ/chồng họ và thân nhân cũng ủng hộ trả tiền di chuyển và chứng tỏ rằng họ có khả năng tài chính để cấp dưỡng cho người tam dung để bảo đảm người này không trở thành gánh nặng của xã hội.

3b) Cựu nhân viên của chính phủ Hoa Kỳ hoặc các hãng tư không đủ tiêu chuẩn ở tình trạng tị nạn có thể được coi như là người tam dung vì công ích nếu họ có anh em hoặc thân nhân gần hiện đang cư ngụ tại Hoa Kỳ ủng hộ trả tiền di chuyển và chứng tỏ rằng họ có khả năng tài chính để cấp dưỡng cho người tam dung để bảo đảm người này không trở thành gánh nặng của xã hội.

3c) Những người còn độc thân của cựu nhân viên của chính phủ Hoa Kỳ hoặc các hãng tư đã được chấp thuận là người tam dung vì công ích, chỉ được phép đi theo cha mẹ tới Hoa Kỳ nếu những người con này dưới 21 tuổi.

Please see the reverse for an English translation
(Xin coi bản dịch tiếng Anh ở mặt sau)